

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 288/2024/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sỹ

Ông Nguyễn Ron

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 186/2024/TLST-DS ngày 17/7/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2024/QĐXXST-DS ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2024/QĐST-DS ngày 10/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T3; Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 72-74 đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N – Tổng Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị T, ông Trần Duy T1, cùng địa chỉ: 99 đường N, phường N, TP. Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Đức T2, sinh năm 1992; địa chỉ: 607/9/9 đường T, tổ B, khu V, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị T - Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty T3 JACCS trình bày:**

Ngày 30/7/2020, anh Phan Đức T2 có ký với Công ty T3 JACCS (Sau đây gọi tắt là Công ty) hợp đồng cho vay tiêu dùng số 263070000575337000, theo đó anh T2 vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay

29.260.000 đồng, lãi suất 2,4800%/tháng, thời hạn vay 18 tháng, anh T2 phải thanh toán gốc, lãi và phí trong vòng 18 tháng, mỗi tháng thanh toán 2.035.032 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 31/8/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Tín chỉ thanh toán đến ngày 02/11/2020 và sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu buộc anh T2 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tạm tính đến ngày 19/3/2024 tổng số tiền 36.387.820 đồng, trong đó gốc 26.543.690 đồng, lãi trong hạn 8.530.352 đồng, lãi quá hạn 1.313.778 đồng và các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 20/3/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài trình bày trên, bà không có ý kiến yêu cầu hay đề nghị gì khác.

** Quá trình giải quyết vụ án, nhiều Tòa triệu tập, thông báo đến bị đơn anh Phan Đức T2 để Tòa làm việc và thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh T2 từ chối đến Tòa, Tòa không lấy được lời khai.*

**/ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà Lê Thị T – là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty T3 JACCS vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phan Đức T2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Ngày 30/7/2020, anh Phan Đức T2 ký kết với Công ty T3 JACCS Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 263070000575337000, hợp đồng có nội dung chính anh T2 vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay 29.260.000 đồng, lãi suất 2,48%/tháng, thời hạn vay 18 tháng, anh T2 phải thanh toán gốc, lãi và phí trong vòng 18 tháng, mỗi tháng thanh toán 2.035.032 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 31/8/2020, hợp đồng còn có các nội dung khác như phương thức giải ngân, thanh toán khoản vay... HĐXX nhận thấy, Hợp đồng cho vay tiêu dùng đề ngày 30/7/2020 nói trên được ký kết bởi các chủ thể có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự; chủ thể tham

gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đủ cơ sở để HĐXX xác định giao dịch nói trên là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Tín chỉ thanh toán cho Công ty đến ngày 02/11/2020, sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu buộc anh T2 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tạm tính đến ngày 19/3/2024 tổng số tiền 36.387.820 đồng, trong đó gốc 26.543.690 đồng, lãi trong hạn 8.530.352 đồng, lãi quá hạn 1.313.778 đồng và các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 20/3/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH2016 ngày 30.12.2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn anh T2 phải chịu án phí 1.819.000 đồng; hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH2016 ngày 30.12.2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T3 JACCS:

Buộc anh Phan Đức T2 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty T3 JACCS tổng số tiền tính đến ngày 19/3/2024 là 36.387.820 đồng (*Ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng*), trong đó gốc 26.543.690 đồng (*Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi đồng*), lãi trong hạn 8.530.352 đồng (*Tám triệu năm trăm ba mươi nghìn ba trăm năm mươi hai đồng*), lãi quá hạn 1.313.778 đồng (*Một triệu ba trăm mười ba nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*) và các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 20/3/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 263070000575337000 ngày 30/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí DSST: Bị đơn anh Phan Đức T2 phải chịu 1.819.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười chín nghìn đồng*); Nguyên đơn Công ty T3 JACCS không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền 909.000 đồng (*Chín*

trăm lẻ chín nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Công ty T3 JACCS đã nộp theo biên lai số 0001255 ngày 17/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS Tp Quy Nhơn;
- TAND TP.Quy Nhơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Định